

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP

*Giấy đăng ký kinh doanh số 0104297034 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu
ngày 07/12/2009, thay đổi lần thứ 4 ngày 15 tháng 01 năm 2016*

Địa chỉ: Số 78 Tầng 2, Tòa nhà Sannam, Đường Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 0435161605 Fax: 0435161610



VINACOMIN POWER

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Nguyễn Thế Hồng

Số điện thoại: 0912 217 216

Chức danh: Phó chánh văn phòng kiêm thư ký HĐQT

Fax: 0435 161 610

Hà Nội, tháng 11 năm 2016

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP

*Giấy đăng ký kinh doanh số 0104297034 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu
ngày 07/12/2009, thay đổi lần thứ 4 ngày 15 tháng 01 năm 2016*

Địa chỉ: Số 78 Tầng 2, Tòa nhà Sannam, Đường Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 0435161605 Fax: 0435161610



VINACOMIN POWER

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Nguyễn Thế Hồng

Số điện thoại: 0912 217 216

Chức danh: Phó chánh văn phòng kiêm thư ký HĐQT

Fax: 0435 161 610

Hà Nội, tháng 11 năm 2016

MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	5
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
1.1.	Thông tin chung	5
1.2.	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	6
1.3.	Quá trình hình thành và phát triển	6
1.4.	Quá trình tăng vốn của Công ty	7
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý công ty	8
3.	Cơ cấu cổ đông và Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của Công ty	21
3.1.	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm đăng ký giao dịch	21
3.2.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	22
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	22
5.	Hoạt động kinh doanh.....	23
5.1.	Sản phẩm, dịch vụ: Sản xuất, kinh doanh điện năng; khai thác và kinh doanh than.....	23
5.2.	Nguyên nhiên vật liệu.....	23
5.3.	Trình độ công nghệ.....	24
5.4.	Hoạt động marketing	24
5.5.	Nhãn hiệu thương mại	24
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	24
7.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	28
7.1.	Vị thế của công ty trong ngành.....	28
7.2.	Triển vọng phát triển của ngành	28
8.	Chính sách đối với người lao động.....	28
8.1.	Số lượng người lao động trong công ty	28
8.2.	Chính sách đối với người lao động.....	29
9.	Chính sách cổ tức.....	30
10.	Tình hình tài chính.....	30
11.	Tài sản.....	33
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	36
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch: Không	37

14.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	37
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không.....	37
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	37
1.	Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị (HDQT)	37
2.	Ban kiểm soát	44
3.	Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.....	46
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	49

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/06/2016.....	21
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	22
Bảng 3: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mẹ - Tổng Công ty Điện lực TKV năm 2014, 2015.....	24
Bảng 4: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2014, 2015	26
Bảng 5: Cơ cấu lao động Tổng công ty tại thời điểm 30/06/2016	28
Bảng 6: Số dư các khoản vay của Tổng Công ty qua các năm	30
Bảng 7: Chi tiết các khoản phải thu của Tổng Công ty	31
Bảng 8: Chi tiết các khoản phải trả của Tổng công ty	31
Bảng 9: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính của Tổng công ty	32
Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ năm 2014 và năm 2015	32
Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất năm 2014 và năm 2015.....	33
Bảng 12: Giá trị TSCĐ tại thời điểm 31/12/2015 (công ty mẹ).....	33
Bảng 13: Giá trị Tài sản dở dang dài hạn (Công ty mẹ)	34
Bảng 14: Giá trị TSCĐ tại thời điểm 31/12/2015 (hợp nhất)	35
Bảng 15: Giá trị Tài sản dở dang dài hạn (Hợp nhất)	35
Bảng 16: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức Công ty mẹ Tổng công ty Điện lực – TKV	36

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên gọi: Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP
- Tên Công ty viết tắt: Tổng công ty Điện lực - TKV
- Tên giao dịch quốc tế: Vinacomin – Power Holding Corporation
- Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Sannam, Số 78 Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 0435 161 605
- Fax: 0435 161 610
- Website: www.dienluctkv.vn
- Logo:



VINACOMIN POWER

- Vốn điều lệ đăng ký: 6.800.000.000.000 đồng (Sáu nghìn tám trăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 6.800.000.000.000 đồng (Sáu nghìn tám trăm tỷ đồng)
- Người đại diện theo phát luật: Ngô Trí Thịnh Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104297034 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 15 tháng 01 năm 2016.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Đầu tư xây dựng, khai thác, vận hành các nhà máy nhiệt điện, thủy điện, các nhà máy điện sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo và lưới điện, hệ thống cung cấp điện
 - Sản xuất điện
 - Truyền tải và phân phối điện
 - Mua, bán điện
 - Quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình điện
 - Vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy
 - Thiết kế, chế tạo, lắp ráp, sửa chữa các sản phẩm cơ khí, thiết bị nhà máy điện, thiết bị điện, thiết bị chịu áp lực, kết cấu thép và các thiết bị công nghiệp khác
 - Xây dựng các công trình nhà máy điện, đường dây và trạm điện, công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, cảng biển, kết cấu hạ tầng
 - Tư vấn đầu tư xây dựng nhà máy, công trình điện

- Sản xuất vật liệu xây dựng
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng do công ty kinh doanh
- Khai thác và thu gom than cứng, than non.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- ❖ Loại chứng khoán : Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- ❖ Mã chứng khoán : DTK
- ❖ Tổng số lượng đăng ký giao dịch: 680.000.000 cổ phiếu
- ❖ Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch (nếu có): 6.600 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 0,001% vốn Điều lệ). Cụ thể: Hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 03 năm do đây là cổ phần mua ưu đãi theo cam kết làm việc lâu dài tại công ty sau cổ phần hóa.
- ❖ Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và quy định tại Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tính đến thời điểm 15/06/2016 số lượng cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 40.000 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 0,006% vốn điều lệ).

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Điện lực - TKV được thành lập theo Quyết định 5211/QĐ-BCT ngày 21/10/2009 của Bộ Công Thương. Theo đó, Tổng Công ty là Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, có vốn điều lệ là 6.800 tỷ đồng, có chức năng thực hiện các ngành nghề kinh doanh như: đầu tư, xây dựng, khai thác vận hành các nhà máy nhiệt điện, nhà máy thủy điện, các nhà máy điện sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo và lưới điện (hệ thống cung cấp điện). Năm 2010, Tổng công ty Điện lực TKV được đổi tên thành Tổng công ty Điện lực - Vinacomin theo Quyết định số 1940/QĐ-HĐTV ngày 19/08/2010 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Tại thời điểm thành lập, Tổng công ty có 2 nhà máy nhiệt điện đang hoạt động là Na Dương (110MW), Cao Ngạn (110MW) và 5 dự án đang triển khai xây dựng: Cẩm Phả 1&2 (670MW), Sơn Động (220MW), Đông Triều (440MW), Nông Sơn (30MW), Đồng Nai 5 (150MW). Hiện nay Tổng công ty đang quản lý vận hành 5 nhà máy nhiệt điện với tổng công suất 1.550MW. Đó là: Na Dương, Cao Ngạn, Sơn Động, Cẩm Phả 1&2 và Đông Triều đều sử dụng công nghệ lò hơi tầng sôi tuần hoàn, sử dụng nguồn than xấu. Từ khi đi vào vận hành đến nay, các nhà máy nhiệt điện của Tổng công ty hoạt động ổn định, an toàn, hiệu quả. Cùng với đó, Vinacomin - Power đang có một lực lượng hùng hậu với các chuyên gia và đội ngũ các cán bộ kỹ thuật, thợ vận hành được đào tạo

bài bản ở trong và ngoài nước.

Ngày 19/01/2015, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 85/QĐ-TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực - Vinacomin.

Ngày 16/04/2015, Tổng công ty thực hiện chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, số lượng cổ phần bán được là 1.191.300 cổ phần, giá đầu thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phiếu;

Ngày 15/01/2016 công ty chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với tên gọi Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104297034 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07 tháng 12 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 15 tháng 1 năm 2016 với vốn điều lệ là 6.800.000.000.000 đồng (Sáu nghìn tám trăm tỷ đồng).

Ngày 29/06/2016 công ty đã nộp đủ hồ sơ đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN theo Công văn số 3902/UBCK-GSĐC của UBCKNN Về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng.

Từ năm 2009 đến nay, Tổng công ty Điện lực TKV đã có những thay đổi đáng kể, về cơ sở vật chất từng bước được đầu tư, bổ sung và hoàn thiện, để đáp ứng nhiệm vụ chuyên ngành về đầu tư, xây dựng, khai thác vận hành các nhà máy nhiệt điện, nhà máy thủy điện. Lực lượng lao động được củng cố kiện toàn, năng lực sản xuất của Tổng công ty được khẳng định. Với đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, năng động, đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề được đào tạo và kiểm tra sát hạch hàng năm.

Trong thời gian qua, tập thể Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên của Tổng công ty bằng sức trẻ và sự năng động, sáng tạo, với tinh thần kỷ luật và đồng tâm vượt qua nhiều khó khăn, thách thức trong quá trình hoạt động đã giành được những kết quả khả quan. Tổng công ty đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba cùng nhiều Cờ và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Tập đoàn TKV.

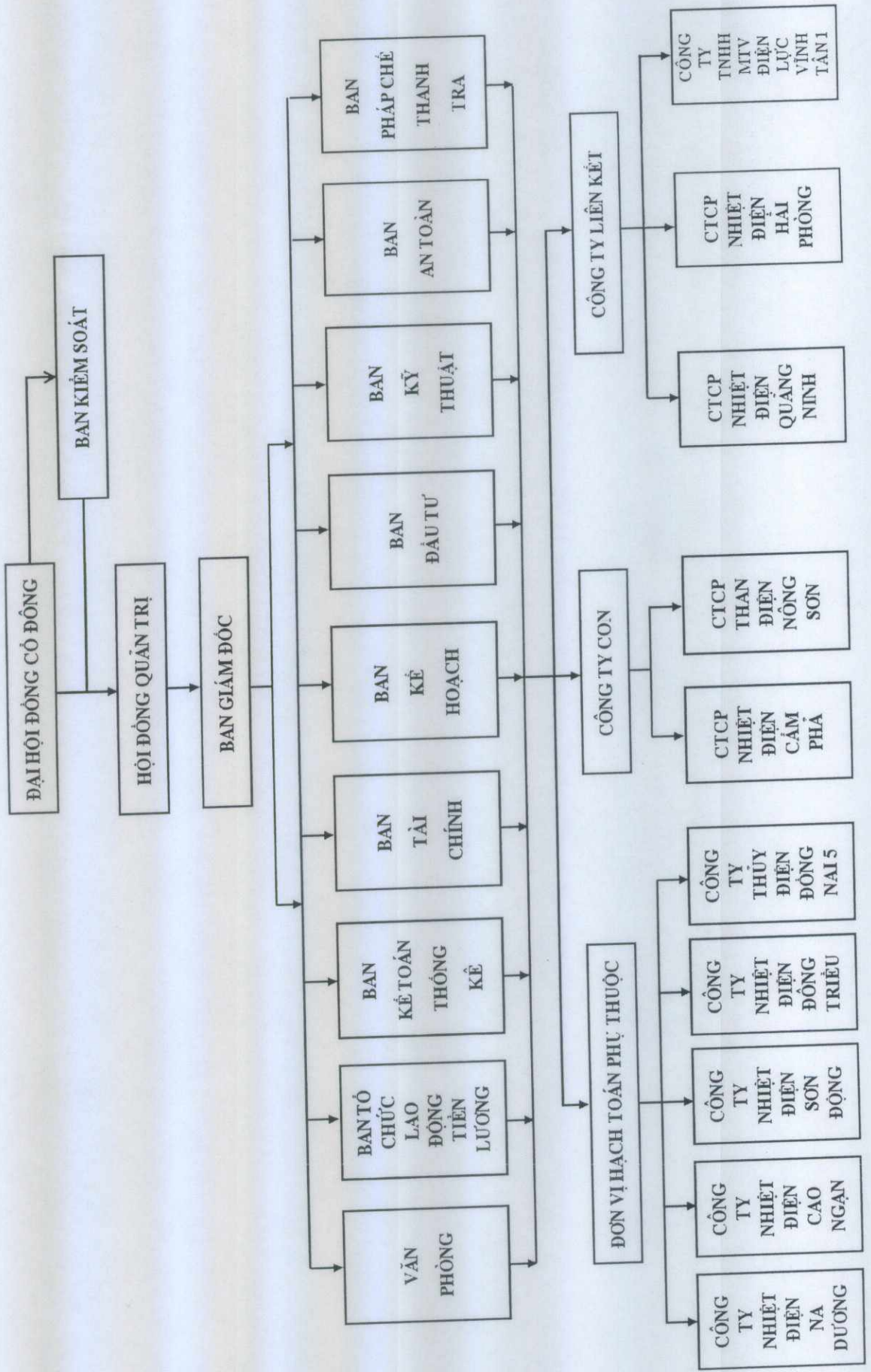
Những kết quả đáng ghi nhận trên không chỉ minh chứng cho sự nỗ lực vượt bậc của Tổng công ty Điện lực TKV trong quá trình tiếp cận, làm chủ thiết bị công nghệ hiện đại mà còn tạo động lực thúc đẩy sự phát triển ngành công nghiệp điện của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản nói riêng và Việt Nam nói chung; xứng đáng là 1 trong 3 trụ cột đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP chính thức thành lập và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 15/01/2016 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0104297034 trên cơ sở cổ phần hóa Tổng công ty Điện lực - Vinacomin.

Từ khi hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần, Công ty chưa thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý công ty



Diễn giải:

❖ **Đại hội đồng Cổ đông:**

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

ĐHĐCĐ có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Thông qua định hướng phát triển Tổng công ty.
- Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm.
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông.
- Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính.
- Phê duyệt việc lập và sử dụng Quỹ tiền lương cán bộ quản lý chuyên trách và Quỹ thù lao kiêm nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Tổng công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và không trái với quy định của cấp thẩm quyền.
- Thông qua số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Tổng công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- Quyết định bổ sung, sửa đổi điều lệ Tổng công ty
- Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần; việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập.
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Tổng công ty.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và điều lệ Tổng công ty quy định.

❖ **Ban kiểm soát:**

Là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Tổng công ty.

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một người có chuyên môn về tài chính kế toán. Ban kiểm soát sẽ có trách nhiệm và quyền hạn theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Tổng công ty với kinh nghiệm, trình độ, chuyên môn phù hợp với công việc của Tổng công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp và trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán, báo cáo tài chính và việc chấp hành Điều lệ Tổng công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với Tổng công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
- Kịp thời phát hiện và trình Hội đồng quản trị về những hoạt động không bình thường, trái với quy định về quản trị doanh nghiệp hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong Tổng công ty;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- Xem xét báo cáo của Tổng công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận.

❖ **Hội đồng quản trị:**

HĐQT là cơ quan đại diện của Đại hội đồng cổ đông, là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT có 05 người do ĐHCĐ bầu ra. HĐQT có quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung và dài hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty, các dự án đầu tư nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển của Tổng công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quyết định kế hoạch kinh doanh đột xuất, kế hoạch kinh doanh bổ sung giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch sản xuất kinh doanh tạm thời khi chưa tổ chức được họp Đại hội đồng cổ đông để thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động đối với các cán bộ quản lý Tổng công ty và quyết định mức lương của họ.
- Quyết định cơ cấu tổ chức, phương án tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh và sử dụng bộ máy quản lý, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty, quyết định lập chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổng công ty.
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng, tổ chức việc chi trả cổ tức.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và điều lệ Tổng công ty quy định.

❖ **Ban Tổng giám đốc:**

Ban Giám đốc có nhiệm vụ điều hành công việc kinh doanh hàng ngày. Ban Giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Giám đốc gồm có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

Tổng giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tổng công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Tổng công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Tổng công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của Điều lệ công ty và theo quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

❖ **Các ban chức năng chuyên môn, bao gồm 9 ban**

- **Văn phòng**

Là Ban tham mưu cho Đảng bộ cơ quan Tổng công ty, HĐQT, Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc về công tác hành chính, tổng hợp, công tác xã hội, y tế, công tác hợp tác quốc tế và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ điều hành và quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh trong Tổng công ty.

Nhiệm vụ:

Công tác hành chính

- + Tổ chức tiếp nhận, phân phối và xử lý công văn, tài liệu đến, làm thủ tục phát hành công văn tài liệu đi; quản lý và sử dụng, bảo quản con dấu cơ quan; bảo quản và khai thác tài liệu lưu trữ; hướng dẫn các phòng ban cơ quan về công tác văn thư, lưu trữ, tổ chức thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ của Tổng công ty
- + Thừa lệnh Tổng giám đốc ký ban hành thông báo, công điện, giấy mời; sao lục các văn bản thuộc phạm vi hành chính; cấp giấy giới thiệu, giấy đi đường cho cán bộ viên chức cơ quan Tổng công ty; xác nhận đến công tác cho khách đến làm việc
- + Phối hợp xây dựng quy chế văn hóa doanh nghiệp trong Tổng công ty; giao dịch, tiếp khách, bảo vệ cơ quan, trang trí, khánh tiết.... công tác an ninh trật tự, nơi làm việc

Công tác thư ký tổng hợp;

- + Tổ chức các cuộc họp, làm việc, tiếp khách của Lãnh đạo Tổng công ty, thư ký tổng hợp, thông báo kết luận tại các hội nghị, cuộc họp giao ban. Phối hợp với các ban chuyên môn chuẩn bị nội dung cho các cuộc làm việc của lãnh đạo Tổng công ty với Tập đoàn, với các cấp trên, đối tác, bạn hàng. Chuẩn bị các bài viết, trả lời, phỏng vấn cho lãnh đạo Tổng công ty khi được yêu cầu.
- + Tham mưu xây dựng, bố trí lịch làm việc của Tổng giám đốc và các phó Tổng giám đốc Tổng công ty
- + Theo dõi, đôn đốc các Ban, các công ty con, đơn vị trực thuộc thực hiện công việc theo ý kiến chỉ đạo của Tổng giám đốc; tổng hợp báo cáo công việc thực hiện nhiệm vụ hàng tháng, hàng quý của các Ban theo kết luận của Lãnh đạo Tổng công ty.

Công tác quản trị, lễ tân

- + Lễ tân, Tổ chức các hội nghị, các chuyến công tác của lãnh đạo; Tổ chức các sự kiện, tổ chức đón tiếp khách trong nước và nước ngoài; bố trí và chuẩn bị phòng họp cho lãnh đạo Tổng công ty và các cuộc họp cho Cán bộ công nhân viên cơ quan Tổng công ty
- + Chủ trì chuẩn bị và tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị sơ kết hàng quý và tổng kết hàng năm
- + Quản trị tài sản thuộc trụ sở chính, chi nhánh, các văn phòng đại diện; quản lý đội xe ô tô, bố trí phương tiện đi lại, thu xếp chương trình công tác cho cán bộ của Tổng công ty
- + Quản lý và đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống mạng tin học, phục vụ công tác quản lý, điều hành của Tổng công ty

Công tác y tế và xã hội cho người lao động

- + Thực hiện công tác y tế, công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ công nhân viên
- + Phân bổ chi tiêu đi tham quan, nghỉ mát, làm các thủ tục, chương trình tham quan nghỉ mát trong và ngoài nước cho cán bộ công nhân viên.

Công tác quan hệ quốc tế

- + Tổ chức và tham gia đàm phán, soạn thảo, quản lý tổng hợp, theo dõi các biên bản ghi nhớ, hợp đồng và các hoạt động của các dự án trợ giúp kỹ thuật, đào tạo, hợp tác giữa Tổng công ty với các đối tác nước ngoài.
- + Liên hệ, phối hợp, tổ chức chương trình các chuyến đi làm việc, khảo sát, đào tạo, tham quan ở nước ngoài cho cán bộ Tổng công ty; tổ chức các sự kiện của Tổng công ty ở nước ngoài, các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam do Tổng công ty tham gia, các đoàn khách nước ngoài thăm và làm việc tại Tổng công ty
- + Phối hợp các hoạt động nhằm thu hút đầu tư nước ngoài của Tổng công ty
- + Tìm hiểu thông tin về đối tác nước ngoài để tham mưu giúp lãnh đạo Tổng công ty xác định chủ trương, xây dựng chính sách và giải quyết các trường hợp cụ thể trong lĩnh vực hợp tác quốc tế

- + Soạn thảo hoặc thẩm định các văn bản đã được soạn thảo bằng tiếng nước ngoài, dịch hoặc thẩm định các văn bản, tài liệu; phiên dịch các buổi làm việc, các chuyến công tác trong và ngoài nước của cán bộ lãnh đạo Tổng công ty

Công tác công nghệ thông tin

- + Xây dựng các văn bản quy phạm, quy chế, quy định để quản lý lĩnh vực công nghệ thông tin của Tổng công ty; xây dựng chiến lược phát triển ứng dụng Công nghệ thông tin, xây dựng quy hoạch ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị nhân lực và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh
- + Phối hợp với Ban Tổ chức lao động tiền lương xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ tiếp cận với những công nghệ, phần mềm ứng dụng mới
- + Xây dựng, bổ sung, sửa đổi các quy định, quy trình và tiếp nhận, mua sắm, sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị tin học về khai thác mạng, hệ thống dữ liệu.
- + Quản lý, khai thác, bảo dưỡng hệ thống mạng máy tính, đảm bảo an toàn thông tin

- Ban Tổ chức lao động tiền lương

Là ban tham mưu cho Lãnh đạo Tổng công ty thống nhất công tác quản lý về công tác tổ chức cán bộ, lao động, tiền lương, công tác đào tạo, công tác xã hội, công tác thi đua khen thưởng, văn hóa thể thao của Tổng công ty. Ban Tổ chức lao động tiền lương là thành viên thường trực của Hội đồng lương và Hội đồng thi đua khen thưởng.

Nhiệm vụ:

Công tác tổ chức sản xuất:

- + Tham mưu, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng công ty; đề án cơ cấu, tái cơ cấu Công ty mẹ - Tổng công ty và toàn Tổng công ty
- + Tham mưu kiện toàn mô hình tổ chức các phòng, ban tham mưu của cơ quan quản lý điều hành Tổng công ty, ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban tham mưu của cơ quan quản lý, điều hành
- + Thẩm định đề án xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, phương án cơ cấu, tái cơ cấu của các công ty con, đơn vị trực thuộc
- + Tham gia thẩm định các quy chế, quy định do các ban khác chủ trì dự thảo về tính tuân thủ các quy định liên quan đến quản lý tổ chức và cán bộ theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn và của Tổng công ty.
- + Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chế làm việc, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đề án cơ cấu, tái cơ cấu Công ty mẹ - Tổng công ty và toàn Tổng công ty
- + Góp ý với các đơn vị trực thuộc về các phương án hoàn thiện tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất tại đơn vị, nghiệp vụ công tác tổ chức

Công tác cán bộ

- + Tham mưu, đề xuất quy chế quản lý, đề án quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Tổng công ty
- + Thẩm định đề án cán bộ lãnh đạo, quy chế quản lý cán bộ của các công ty con, đơn vị trực thuộc diện Tổng công quản lý

- + Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý cán bộ, các quyết định của HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty về công tác cán bộ
- + Trực tiếp thực hiện quản lý nhân sự và hồ sơ cán bộ, viên chức cơ quan Tổng công ty; phối hợp quản lý hồ sơ cán bộ các công ty con, đơn vị trực thuộc diện Tổng công ty quản lý
- + Thông báo ý kiến chỉ đạo, lãnh đạo của Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty về công tác tổ chức, cán bộ khi được ủy nhiệm
- + Phối hợp với ban Pháp chế - Thanh tra trong việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ diện Tổng công ty quản lý
- + Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tổ chức, cán bộ cho bộ phận tổ chức cán bộ của các công ty con, đơn vị trực thuộc
- + Làm các thủ tục giải quyết chế độ cho cán bộ viên chức cơ quan Tổng công ty nghỉ việc
- + Lập thủ tục hồ sơ vi phạm kỷ luật trình hội đồng kỷ luật, ra quyết định thi hành kỷ luật và xóa kỷ luật.

Công tác lao động, tiền lương

- + Trực tiếp tổ chức thực hiện công tác quản lý định mức lao động, lao động và tiền lương, các chính sách có liên quan đến người lao động của Công ty mẹ - Tổng công ty; Kiểm tra, hướng dẫn công tác quản lý định mức lao động, lao động tiền lương của các công ty con, đơn vị trực thuộc.
- + Chủ trì xây dựng và thẩm định định mức lao động (tổng hợp), đơn giá tiền lương, thưởng, quy chế giãn cách tiền lương
- + Là đầu mối trình Tập đoàn các vấn đề có liên quan đến pháp luật về lao động trong toàn Tổng công ty
- + Hướng dẫn thực hiện các quy chế của Tập đoàn và chính sách của nhà nước về lao động và tiền lương. Nghiên cứu, đề xuất các phương án giải quyết lao động dôi dư theo phương án sắp xếp lao động và các chế độ hỗ trợ từ quỹ lương, sắp xếp lao động dôi dư của Tập đoàn
- + Tổ chức thực hiện công tác trích nộp BHXH hàng tháng cho cán bộ viên chức cơ quan Tổng công ty, giải quyết với cơ quan BHXH về các chế độ ốm đau, thai sản của cán bộ viên chức cơ quan Tổng công ty
- + Xây dựng thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động
- + Theo dõi việc thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại đối với công nhân làm việc nặng nhọc, độc hại tại các đơn vị
- + Lập kế hoạch trích lập và sử dụng quỹ, đề xuất hoặc thẩm định, trình lãnh đạo Tổng công ty quyết định chi quỹ
- + Giám sát và thực hiện công tác chấm công, phối hợp với ban KTTH thực hiện thanh toán lương, các chế độ chính sách hàng tháng cho cán bộ công nhân viên

Công tác đào tạo

- + Cử cán bộ đi bồi dưỡng, đào tạo đại học, trên đại học
- + Quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ đương chức của các đơn vị thành viên diện Tổng công ty quản lý và cán bộ Tổng công ty
- + Tham mưu cho Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc phụ trách đào tạo trong chỉ đạo hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo đương chức, cán bộ quy hoạch
- + Chủ trì tổ chức công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty; chỉ đạo công tác đào tạo và phối hợp tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của các đơn vị trực thuộc, công ty con
- + Giám sát việc thực hiện kế hoạch đào tạo hàng năm, tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng bậc cho CNKT, bồi dưỡng nghiệp vụ cho viên chức, các kỳ thi tốt nghiệp lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, thi nâng bậc và thi chọn thợ giỏi. Dự báo nhu cầu đào tạo và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo

Công tác thi đua khen thưởng

- + Chủ trì xây dựng các quy chế, quy định về công tác thi đua khen thưởng; xây dựng kế hoạch phát động thi đua hàng năm, thi đua theo chuyên đề
- + Tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, tổng kết việc triển khai thực hiện công tác thi đua khen thưởng, đề xuất các hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong Tổng công ty
- + Thẩm định báo cáo thực hiện các mục tiêu thi đua, tổng hợp và đề xuất Hội đồng thi đua khen thưởng xét duyệt các hình thức và mức độ khen thưởng.

Công tác văn hóa, thể thao

- + Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung cơ sở vật chất, thiết kế văn hóa, hoạt động văn hóa, thể thao; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên chức
- + Đôn đốc, thẩm định việc tổ chức thực hiện công tác văn hóa thể thao tại các đơn vị

Công tác xã hội và chăm sóc người lao động: Thực hiện công tác bảo hiểm xã hội cho cán bộ công nhân viên, phân bổ kế hoạch điều dưỡng, phục hồi chức năng, tổ chức điều dưỡng luân phiên hàng năm cho cán bộ công nhân viên

Ban Kế toán thống kê

Là ban tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty và kế toán trưởng trong công tác kế toán, thống kê theo quy định của các văn bản hướng dẫn, Quy chế tài chính của Tổng công ty, của Tập đoàn và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước, Luật kế toán.

Nhiệm vụ:

- + Tổ chức thực hiện công tác kế toán tại Công ty mẹ - Tổng công ty; hướng dẫn, kiểm tra công tác hạch toán kế toán ở các công ty con, đơn vị trực thuộc

- + Kiểm soát dòng tiền tại Công ty mẹ - Tổng công ty và các công ty con, đơn vị trực thuộc
- + Quản lý phần vốn của Công ty mẹ - Tổng công ty đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và doanh nghiệp khác; thẩm định báo cáo quyết toán dự án đầu tư do Tổng công ty là chủ đầu tư; theo dõi tình hình sử dụng quản lý các quỹ, tài sản, vật tư, nguồn vốn, quá trình và kết quả sản xuất kinh doanh
- + Thanh toán lương, chế độ chính sách hàng tháng cho cán bộ nhân viên tổng công ty, thực hiện các nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ khác với Nhà nước
- + Bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, chứng từ theo quy định

- **Ban Tài chính**

Là ban tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty và Kế toán trưởng trong công tác huy động vốn, quản lý và sử dụng vốn theo quy định của các văn bản hướng dẫn, quy chế tài chính của Tổng công ty, Tập đoàn và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước, Luật Kế toán.

Nhiệm vụ:

- + Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn, kế hoạch phối hợp kinh doanh của Tổng công ty, bao gồm: kế hoạch huy động vốn, cho vay, bảo lãnh, bảo hiểm, ngoại hối, đầu tư tài chính, phân tích tài chính và thị trường tiền tệ
- + Thu xếp nguồn vốn, theo dõi thu nợ và trả nợ các tổ chức tín dụng
- + Chủ trì tổ chức các hoạt động kinh doanh, dịch vụ tài chính của Tổng công ty; thẩm định hiệu quả kinh tế, tài chính các dự án, gói thầu, đề án, phương án, quy chế quy định; cung cấp các tài liệu, số liệu cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh
- + Xây dựng, hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện quy chế tài chính
- + Lập phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ; lập các báo cáo quyết toán tài chính quý, năm theo quy định
- + Bảo quản, lưu trữ các tài liệu tài chính, chứng từ theo quy định.

- **Ban Kế hoạch**

Là ban tham mưu cho Lãnh đạo Tổng công ty trong công tác kế hoạch, quản trị chi phí, quản lý giá, hợp đồng phối hợp kinh doanh, quản lý sử dụng vật tư. Tham gia xây dựng chính sách phát triển Tổng công ty, đề xuất các biện pháp quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Nhiệm vụ:

Công tác kế hoạch hàng năm và 5 năm

- + Chủ trì xây dựng các đề án kế hoạch hàng năm, 5 năm và dài hạn của Tổng công ty; Tổng hợp kế hoạch khảo sát, thăm dò đầu tư, mua sắm, sửa chữa tài sản, bảo vệ môi trường, khoa học công nghệ,...; xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch phối hợp kinh doanh, cơ chế điều hành kết hợp phối hợp kinh doanh cá đơn vị trực thuộc, công ty con; hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, công ty con trong Tổng công ty lập kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.

- + Chủ trì soạn thảo hợp đồng, chuẩn bị các điều kiện để ký kết hợp đồng; theo dõi, kiểm tra thực hiện, thanh lý các hợp đồng phối hợp kinh doanh và các hợp đồng kinh tế khác
- + Báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm; đề xuất các phương án điều hành sản xuất, điều chỉnh kế hoạch
- + Tham mưu giúp Tổng giám đốc giải quyết các mối quan hệ công tác với Tập đoàn, các cơ quan Nhà nước, Bộ, Ngành về lĩnh vực kế hoạch, chi phí giá thành, giá bán sản phẩm

Công tác kiểm soát chi phí và quản lý giá

- + Tham mưu, đề xuất các kế hoạch giao khoán cho các đơn vị, quy định giá mua bán sản phẩm nội bộ hàng năm, quy chế khoán quản trị chi phí; các giải pháp tăng cường quản trị chi phí; Kiểm tra, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác khoán quản trị chi phí, giá thành hàng năm
- + Chủ trì cùng các Ban của Tổng công ty tính toán giá điện của các dự án điện của Tổng công ty; phối hợp với các ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc, công ty con, trợ giúp các Công ty liên kết đàm phán hợp đồng mua bán điện với EVN; theo dõi, quản lý thực hiện các hợp đồng mua bán điện.

Công tác quản lý và sử dụng vật tư

- + Xây dựng và kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản lý, mua sắm, sử dụng vật tư; xây dựng và thẩm định định mức sử dụng vật tư, nhiên liệu chủ yếu trong sản xuất điện, khai thác than
- + Theo dõi tình hình nhập - xuất - tồn kho vật tư, phối hợp sử dụng vật tư phế liệu trong thị trường nội bộ Tổng công ty

Công tác khác: Thẩm định hiệu quả dự án đầu tư; phối hợp nghiên cứu thị trường điện và tham gia thị trường phát điện cạnh tranh hoàn chỉnh để hướng dẫn các công ty sản xuất điện của Tổng công ty tham gia.

Ban Đầu tư

Là ban tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Tổng công ty trong lĩnh vực quản lý, đầu tư và xây dựng công trình của Tổng công ty; tư vấn trong lĩnh vực quản lý đầu tư cho các đơn vị thành viên trong Tổng công ty.

Nhiệm vụ:

- + Xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý đầu tư xây dựng và các quy định trong điều hành Tổng công ty; đề xuất, triển khai, thẩm định các dự án đầu tư, chính sách, cơ chế đầu tư; đề xuất hình thức đầu tư huy động vốn cho dự án
- + Quản lý tổng hợp công tác đầu tư xây dựng của Tổng công ty; hướng dẫn thủ tục, nghiệp vụ đầu tư; phát triển các dự án đầu tư mới, cải tạo, mở rộng theo quy hoạch

- + Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Ban QLDA thực hiện chức năng đại diện chủ đầu tư quản lý, nghiệm thu các công trình theo quy định, giám sát nhà thầu thực hiện gói thầu EPC và các gói thầu khác theo hợp đồng đã ký
- + Kiểm tra, đôn đốc, giám sát công tác xây dựng, thi công, xây lắp các dự án điện do Tổng công ty làm chủ đầu tư, tham gia theo dõi, kiểm tra các dự án đầu tư theo hình thức BOT, BTO, BT,...
- + Tham gia quyết toán các công trình; Tổng hợp báo cáo thực hiện kế hoạch đầu tư hàng tháng, quý, năm của Tổng công ty, các đơn vị trực thuộc, công ty con, công ty liên kết
- + Tham mưu công tác quản lý đầu tư; quản lý tổng hợp công tác đấu thầu các dự án đầu tư trong Tổng công ty, lập kế hoạch đấu thầu, triển khai công tác lựa chọn nhà thầu; hướng dẫn nghiệp vụ đấu thầu cho các đơn vị trực thuộc và các công ty con của Tổng công ty (theo yêu cầu)
- + Tham gia cùng ban kế hoạch kiểm tra, tính toán giá điện của các dự án, đàm phán hợp đồng mua bán điện với EVN

- **Ban Kỹ thuật**

Là ban tham mưu cho Lãnh đạo Tổng công ty trong lĩnh vực quản lý kỹ thuật công nghệ, sản xuất kinh doanh các nhà máy điện, khai thác than của các công ty con, đơn vị trực thuộc Tổng công ty

Nhiệm vụ:

- + Chủ trì hướng dẫn các công ty con, đơn vị trực thuộc trong công tác chứng kiến thí nghiệm, thí nghiệm chạy thử, nghiệm thu tiến tới tiếp nhận nhà máy đưa vào vận hành thương mại; công tác chuẩn bị sản xuất, lập và duyệt các quy trình vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, quy trình nhiệm vụ, quy trình kỹ thuật an toàn, xây dựng các chỉ tiêu định mức kinh tế - kỹ thuật
- + Theo dõi, kiểm tra, thẩm định kế hoạch vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, sử dụng vật tư, thiết bị các nhà máy điện của các công ty con, đơn vị trực thuộc và chương trình đào tạo lực lượng vận hành, sửa chữa
- + Chủ trì sát hạch ban đầu và định kỳ các chức năng vận hành quan trọng của nhà máy điện của các công ty con, đơn vị trực thuộc
- + Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra các công ty con, đơn vị trực thuộc sản xuất, vận hành đúng quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, kinh tế; thực hiện công tác an toàn lao động trong vận hành và bảo dưỡng thiết bị
- + Chủ trì xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các chỉ tiêu công nghệ, các định mức kinh tế - kỹ thuật hàng năm. Tham gia thẩm định kế hoạch đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh điện, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, giám sát thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của các đơn vị trực thuộc, công ty con
- + Chủ trì thẩm định, trình duyệt kế hoạch kỹ thuật công nghệ, kế hoạch sửa chữa trùng tu, đại tu các nhà máy điện đảm bảo chất lượng tiến độ

- + Tham gia cùng Ban Kế hoạch kiểm tra, tính toán giá điện, đàm phán hợp đồng mua bán điện với EVN; Tham gia thẩm định các dự án đầu tư, cá nội dung công việc liên quan của dự án
- + Phối hợp với Ban An toàn điều tra sự cố, tai nạn lao động xảy ra tại các Công ty con, đơn vị trực thuộc
- + Tổng hợp báo cáo công tác sản xuất điện, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, tình trạng máy móc thiết bị; quản lý tổng hợp các hoạt động khoa học công nghệ của Tổng công ty
- + Nghiên cứu thị trường điện để hướng dẫn các công ty sản xuất điện của Tổng công ty tham gia; chủ trì tổ chức nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, tiết kiệm năng lượng, cải tiến kỹ thuật, sử dụng tro xỉ trong các nhà máy điện.

- **Ban An toàn**

Là ban Tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty về công tác An toàn – Vệ sinh lao động trong toàn Tổng công ty.

Nhiệm vụ:

- + Chủ trì xây dựng quy chế An toàn – Vệ sinh lao động
- + Quản lý tổng hợp công tác An toàn – Vệ sinh lao động – Phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ; Phối hợp kiểm tra công tác quản lý An toàn – vệ sinh lao động, môi trường ở các đơn vị trong toàn Tổng công ty khi có yêu cầu của Tập đoàn
- + Phổ biến các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn quy phạm về an toàn và vệ sinh lao động của nhà nước và các nội quy, quy chế về bảo hộ lao động của Tập đoàn và Tổng công ty; đề xuất tổ chức các hoạt động tuyên truyền về An toàn – Vệ sinh lao động và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành.
- + Phối hợp với Ban kỹ thuật xây dựng quy trình, biện pháp an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, quản lý theo dõi việc kiểm định, xin cấp giấy phép sử dụng các đối tượng có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn – vệ sinh lao động trong Tổng công ty
- + Phối hợp với bộ phận y tế tổ chức đo đạc các yếu tố có hại trong môi trường lao động, theo dõi tình hình bệnh tật, tai nạn lao động, đề xuất các ban Lãnh đạo Tổng công ty các biện pháp quản lý, chăm sóc sức khỏe lao động
- + Tổ chức điều tra sự cố, tai nạn lao động xảy ra tại các công ty con, đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật, Tập đoàn và Tổng công ty
- + Tổng hợp và đề xuất với ban lãnh đạo Tổng công ty giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra; dự thảo trình ban lãnh đạo ký các báo cáo về bảo hộ lao động theo quy định hiện hành
- + Khảo sát các bộ phận sản xuất để kiểm tra, đôn đốc các công ty con, đơn vị trực thuộc trong Tổng công ty việc thực hiện các biện pháp ngăn ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- **Ban Pháp chế thanh tra**

Là ban tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Tổng công ty quản lý tổng hợp công tác pháp chế, thanh tra, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro của Tổng công ty.

Nhiệm vụ:

Công tác pháp chế:

- + Thực hiện công tác pháp chế của Tổng công ty; tham gia thẩm định các dự án, đàm phán các thỏa thuận, hợp đồng quan trọng của Tổng công ty; thẩm định các dự thảo thỏa thuận, hợp đồng do các đơn vị trực thuộc, công ty con trình; tư vấn thẩm định các thỏa thuận, hợp đồng theo đề nghị của công ty con, công ty liên kết
- + Tham gia soạn thảo/thẩm định các dự thảo quy chế, quy định quản lý và các văn bản quan trọng khác của Tổng công ty
- + Đề xuất các giải pháp phòng ngừa rủi ro kinh doanh, các biện pháp xử lý khi rủi ro xảy ra; hướng dẫn nghiệp vụ về pháp chế và quản trị rủi ro trong kinh doanh cho các ban, công ty con, đơn vị trực thuộc
- + Cập nhật hệ thống văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty

Công tác thanh tra

- + Quản lý, thực hiện công tác thanh tra, bảo vệ, quân sự của Tổng công ty; phối hợp thực hiện công tác thanh tra, bảo vệ, quân sự với các công ty con, đơn vị trực thuộc
- + Tuyên truyền, hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ đối với các đơn vị của Tổng công ty trong thực hiện pháp luật, quy định của Nhà nước, Tập đoàn và Tổng công ty
- + Tiếp nhận, xử lý, trả lời kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; đề xuất giải pháp phòng ngừa, xử lý các tiêu cực, sai phạm; xây dựng quy chế, quy định về công tác thanh tra, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ có liên quan đến hoạt động thanh tra, kiểm tra
- + Quan hệ với các cơ quan pháp luật của địa phương để giải quyết về công tác thanh tra

Công tác kiểm toán nội bộ

- + Xây dựng quy chế, quy định về kiểm toán nội bộ tại Tổng công ty, các đơn vị trực thuộc và công ty con do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ; lập kế hoạch kiểm toán nội bộ và thực hiện các hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch đã được phê duyệt; hướng dẫn nghiệp vụ kiểm toán nội bộ cho các đơn vị trực thuộc, công ty con của Tổng công ty
- + Tổ chức kiểm toán tại các công ty con khác theo đề nghị của công ty/yêu cầu của lãnh đạo Tổng công ty
- + Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, phối hợp kiểm toán báo cáo tài chính công ty mẹ, các công ty con và báo cáo tài chính hợp nhất; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán và đề xuất các giải pháp xử lý sai phạm, giảm thiểu rủi ro, nâng

cao hiệu quả kinh doanh, thông báo và đệ trình kịp thời kết quả kiểm toán nội bộ cho Tổng giám đốc

- + Tư vấn thực hiện các dự án xây dựng, áp dụng mới hay sửa đổi những quy trình nghiệp vụ quan trọng, cơ chế quản trị, điều hành, quy trình nhận dạng, đo lường đánh giá rủi ro, quản lý rủi ro, phương pháp đánh giá vốn, hệ thống thông tin, hạch toán, kế toán
- + Thực hiện quy trình đảm bảo chất lượng công tác kiểm toán nội bộ, quản lý hồ sơ, tài liệu đã được kiểm toán.

❖ **Các công ty trực thuộc Công ty mẹ - Tổng công ty**

- Công ty Nhiệt điện Na Dương
- Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn
- Công ty Nhiệt điện Sơn Động
- Công ty Nhiệt điện Đông Triều
- Công ty Thủy điện Đồng Nai 5

❖ **Các công ty con và công ty liên kết**

- **Công ty con**
 - + Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả: 89,21%
 - + Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn: 88,77%
- **Công ty liên kết**
 - + Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh: 10,62%
 - + Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: 7,21%
 - + Công ty TNHH 1TV Điện lực Vĩnh Tân 1: 5%

3. Cơ cấu cổ đông và Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của Công ty

3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm đăng ký giao dịch

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/06/2016

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP nắm giữ	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	963	679.960.000	6.799.600	99,994
1	Tổ chức	1	677.808.500	6.778.085	99,678
2	Cá nhân	962	2.151.500	21.515	0,316
II	Cổ đông nước ngoài	2	40.000	400	0,006
1	Tổ chức	0	0	0	0

2	Cá nhân	2	40.000	400	0,006
	TỔNG CỘNG	965	680.000.000	6.800.000	100

3.2. *Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty*

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Họ tên	GCNĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam	5700100256	226 Lê Duẩn, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	677.808.500	99,678
Tổng cộng			677.808.500	99,678

4. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch**

- **Công ty mẹ:** Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam
 - + Địa chỉ: 226 Lê Duẩn, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
 - + Điện thoại: 0438510780 Fax: 0438510724
 - + Vốn điều lệ: 35.000.000.000 đồng (Ba mươi lăm nghìn tỷ đồng)
 - + GCN Đăng ký doanh nghiệp: 5700100256 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 12/07/2010 thay đổi lần 2 ngày 21/10/2014
 - + Ngành nghề kinh doanh chính:
 - ✓ Công nghiệp than: Khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, chế biến, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm than, khí mỏ, nước ngầm ở mỏ và các khoáng sản khác đi cùng với than
 - ✓ Công nghiệp khoáng sản - luyện kim: Khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, làm giàu quặng, luyện kim, gia công, chế tác, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm khoáng sản.
 - ✓ Vật liệu nổ công nghiệp: Sản xuất, mua, bán, dự trữ, xuất nhập khẩu các loại vật liệu nổ công nghiệp và Nitrat Amôn.
 - ✓ Công nghiệp điện: Đầu tư, xây dựng, sản xuất điện; mua, bán điện.
 - + Giá trị vốn đầu tư vào Tổng Công ty Điện lực TKV – CTCP: 6.778.085.000.000 đồng (chiếm 99,678% vốn điều lệ):
- **Công ty con:**

- **Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả**

- + Địa chỉ: Phường Cẩm Thịnh, Thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh
- + Điện thoại: 033 3731030
- + GCN đăng ký doanh nghiệp: 5700428470 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 04/11/2002 thay đổi lần thứ 6 ngày 24/06/2016
- + Vốn điều lệ: 1.969.806.222.882 đồng (Một nghìn chín trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm linh sáu triệu hai trăm hai nghìn tám trăm tám hai đồng)
- + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng
- + Tỷ lệ nắm giữ của Tổng công ty Điện lực TKV tại thời điểm 31/12/2015: 89,21%

- **Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn**

- + Địa chỉ: Thôn Nông Sơn, xã Quế Trung, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam
- + Điện thoại: 0510 365 6900
- + GCN đăng ký doanh nghiệp: 4000463735 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp ngày 23/05/2007, thay đổi lần thứ 6 ngày 11/07/2014
- + Vốn điều lệ: 140.000.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi tỷ đồng)
- + Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh than, điện
- + Tỷ lệ nắm giữ của Tổng công ty Điện lực TKV tại thời điểm 31/12/2015: 88,77%

- Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có
- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm, dịch vụ: Sản xuất, kinh doanh điện năng; khai thác và kinh doanh than.

5.2. Nguyên nhiên vật liệu

Nhiên liệu chính dùng trong sản xuất nhiệt điện là than và dầu FO, một số nhà máy sử dụng than có hàm lượng lưu huỳnh cao sử dụng thêm vật liệu phụ là đá vôi đốt kèm để đảm bảo hàm lượng phát thải ra môi trường.

Thuận lợi lớn nhất của Tổng công ty đó là nguồn than cho sản xuất do các đơn vị trong ngành cung cấp lại gần với nhà máy nên không xảy ra tình trạng không cung cấp đủ than cho sản xuất đồng thời giảm được chi phí vận chuyển than. Cụ thể: Nhà máy Nhiệt điện Na Dương có nguồn than là mỏ than Na Dương; Nhà máy Nhiệt điện Cao Ngạn lấy than từ mỏ Núi Hồng và Khánh Hòa cũng trên địa bàn Tỉnh; Nhà máy Nhiệt điện Sơn Động lấy than từ mỏ Đồng Rì; Nhà máy Nhiệt điện Đông Triều lấy than từ Công ty Than Mạo Khê, Công ty Than Uông Bí; Nhà máy Nhiệt điện Cẩm

Phả lũy than từ Công ty Kho vận Cẩm Phả.

5.3. Trình độ công nghệ

Đứng trước xu thế phát triển chung của thế giới, một mặt để tận dụng tài nguyên cho đất nước, giải bài toán đầu ra của các chủng loại than xấu và phát triển bền vững công ty, Tổng Công ty Điện lực - TKV đã lựa chọn phương án đầu tư các nhà máy nhiệt điện sử dụng công nghệ lò tầng sôi tuần hoàn (CFB). Đây là công nghệ đầu tiên áp dụng tại Việt Nam phù hợp với nguyên liệu là than có chất lượng xấu như than cám 6B, 7B có nhiệt trị thấp, độ tro cao.

Đối với sản xuất than hiện tại Công ty đang áp dụng khai thác lộ thiên với đáy mỏ nhiều cấp, mang lại hiệu quả trong việc chủ động khai thác theo các mùa, không xảy ra tình trạng thiếu than phục vụ tiêu thụ.

5.4. Hoạt động marketing

Đặc thù hoạt động của Tổng Công ty là sản xuất điện, và khách hàng duy nhất là EVN, vì vậy, trong thời gian qua Tổng Công ty không đẩy mạnh hoạt động marketing.

5.5. Nhãn hiệu thương mại

Logo của Tổng công ty:



VINACOMIN POWER

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 3: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mẹ - Tổng Công ty Điện lực TKV năm 2014, 2015

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
1	Vốn chủ sở hữu	4.964.731	5.609.978	20,79%
2	Tổng giá trị tài sản	24.950.364	23.511.886	(5,77%)
3	Doanh thu thuần	6.756.800	7.302.213	8,07%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	40.505	203.463	402,31%
5	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	281.312	(461.507)	N/A
6	Lợi nhuận khác	(15.786)	3.532	N/A
7	Lợi nhuận trước thuế	265.526	(457.975)	N/A

8	Lợi nhuận sau thuế	265.526	(457.975)	N/A
9	Giá trị sổ sách cổ phiếu (đồng)	N/A	N/A	N/A

(Nguồn: BCTC riêng năm 2015 đã kiểm toán)

❖ Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với BCTC công ty mẹ năm 2015:

- Đến thời điểm hiện tại¹, Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – Vinacomin chưa ghi nhận khoản tiền bồi thường chậm tiến độ hợp đồng có thể thu được từ nhà thầu của Gói thầu số 3 – “Thiết kế, cung cấp thiết bị, xây dựng, lắp đặt, chạy thử và chuyển giao công nghệ Nhà máy Nhiệt điện chạy than Cao Ngạn công suất 2x50MW” theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước do chưa thống nhất được số tiền phạt chính thức với nhà thầu như đã trình bày tại thuyết minh số 7.2 của Thuyết minh Báo cáo tài chính.
- Đến thời điểm hiện tại, Tổng công ty và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN chưa thống nhất được các điều chỉnh giá bán điện liên quan đến điều chỉnh thành phần chi phí trong giá biến đổi theo như đề nghị của Bộ Công thương tại Công văn số 10927/BCT-ĐTĐL ngày 04/11/2014. Nếu giá bán điện được điều chỉnh theo hướng dẫn của Bộ Công thương, ước tính doanh thu bán điện của Công ty mẹ cho giai đoạn từ 01/08/2014 đến 31/12/2015 sẽ bị giảm trừ là 434.218.307.814 đồng và lợi nhuận trước thuế đã trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2015 của Công ty mẹ sẽ giảm đi tương ứng.
- Đến thời điểm hiện tại, Công ty mẹ đã thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn đối với khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin với số tiền 587.454.441.651 đồng. Tuy nhiên nếu giá bán điện được điều chỉnh theo hướng dẫn của Bộ Công thương (giống như Công ty mẹ đã nêu trên), ước tính doanh thu bán điện cho giai đoạn từ 01/08/2014 đến 31/12/2015 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin sẽ bị giảm trừ là 280.840.543.139 đồng và lợi nhuận trước thuế đã trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2015 của Công ty con này sẽ giảm đi tương ứng. Theo đó, việc thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn của Công ty mẹ còn thiếu với số tiền là 250.537.848.534 đồng và lợi nhuận trước thuế đã trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2015 của Công ty mẹ cũng sẽ giảm tương ứng.

❖ Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với Báo cáo kiểm toán độc lập về Báo cáo vốn đầu tư của chủ sở hữu của Tổng Công ty Điện lực TKV – CTCP tại ngày 15/01/2016:

Tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, vốn góp của chủ sở hữu của Tổng Công ty Điện lực TKV – CTCP bao gồm vốn góp của Nhà nước và vốn góp của các cổ đông khác với tổng số tiền là 6.800.000.000.000 đồng. Trong đó vốn góp của Nhà nước có thể bị điều chỉnh giảm do kết quả kinh doanh lỗ trong giai đoạn từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (31/03/2014) đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần (14/01/2016). Tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, việc xử lý tài chính của Tổng Công ty có một số điểm khác

¹Ngày 23/03/2016 theo Văn bản số 44/2016/BCKT/PKF-VPC của Công ty TNHH PKF Việt Nam

biệt so với quy định tại Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần cũng như chế độ kế toán hiện hành, cụ thể như sau:

- Tổng công ty đã thực hiện xác định vốn đầu tư dài hạn theo giá trị ghi trên sổ kế toán đối với trường hợp giá trị vốn đầu tư dài hạn của Tổng công ty tại đơn vị khác xác định lại thấp hơn giá trị ghi trên sổ kế toán. Nếu Tổng công ty thực hiện xác định lại giá trị vốn đầu tư dài hạn tại doanh nghiệp khác theo đúng quy định tại mục 5, Điều 1 Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ thì chi phí trong kỳ của Công ty mẹ - Tổng Công ty Điện lực Vinacomin sẽ tăng lên 1.172.746.691.953 VND tương ứng với việc lợi nhuận trước thuế sẽ bị giảm tương ứng.
- Tổng công ty đã thực hiện ghi nhận và trình bày lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần trên khoản mục "Chênh lệch tỷ giá" của Bảng cân đối kế toán, và thực hiện phân bổ khoản lỗ chênh lệch tỷ giá này trong thời hạn không quá 05 năm bắt đầu từ thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần. Tổng giá trị chênh lệch tỷ giá treo lại thời điểm 14/01/2016: 736.852.596.187 VND.

Đến thời điểm hiện tại, Văn phòng chính phủ đã có Công văn số 9139/VPCP-KTTH ngày 26/10/2016 về việc xử lý tài chính khi cổ phần hóa các Tổng Công ty thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Theo đó Thủ tướng Chính phủ đã cho phép Tổng Công ty được thực hiện lập Báo cáo tài chính giai đoạn chuyển cổ phần đúng các nội dung nêu trên, bao gồm: Xác định giá trị vốn đầu tư dài hạn theo giá trị ghi trên sổ sách kế toán trong trường hợp giá trị vốn đầu tư dài hạn của Tổng Công ty vào doanh nghiệp khác thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán; Phân bổ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần.

Bảng 4: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2014, 2015

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
1	Vốn chủ sở hữu	5.177.800	5.767.584	11,39%
2	Tổng giá trị tài sản	28.933.415	28.052.717	(3,04%)
3	Doanh thu thuần	10.687.926	11.473.471	7,35%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	39.089	204.105	422,15%
5	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	312.911	(503.954)	N/A
6	Lợi nhuận khác	(27.609)	(8.495)	N/A

7	Lợi nhuận trước thuế	285.301	(512.449)	N/A
8	Lợi nhuận sau thuế	284.566	(512.449)	N/A
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	266.772	(475.001)	N/A
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	17.794	(37.448)	N/A
	Giá trị sổ sách cổ phiếu	N/A	N/A	N/A

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán)

Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với BCTC hợp nhất năm 2015:

- Đến thời điểm hiện tại², Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – Vinacomin chưa ghi nhận khoản tiền bồi thường chậm tiến độ hợp đồng có thể thu được từ nhà thầu của Gói thầu số 3 – “Thiết kế, cung cấp thiết bị, xây dựng, lắp đặt, chạy thử và chuyển giao công nghệ Nhà máy Nhiệt điện chạy than Cao Ngạn công suất 2x50MW” theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước do chưa thống nhất được số tiền phạt chính thức với nhà thầu như đã trình bày tại thuyết minh số 7.2 của Thuyết minh Báo cáo tài chính.
- Đến thời điểm hiện tại, Tổng công ty và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN chưa thống nhất các điều chỉnh giá bán điện liên quan đến điều chỉnh thành phần chi phí trong giá biến đổi theo như đề nghị của Bộ Công thương tại Công văn số 10927/BCT-ĐTĐL ngày 04/11/2014. Nếu giá bán điện được điều chỉnh theo hướng dẫn của Bộ Công thương, ước tính doanh thu bán điện của Tổng Công ty cho giai đoạn từ 01/08/2014 đến 31/12/2015 sẽ bị giảm trừ là 715.058.850.953 đồng và lợi nhuận trước thuế đã trình bày trên Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2015 của Tổng Công ty sẽ giảm đi tương ứng.

Ngày 14/01/2016, Tổng Công ty và EVN đã thực hiện ký kết phụ lục Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 02 điều chỉnh giá hợp đồng do điều chỉnh chi phí biến đổi các nhà máy điện, tổng doanh thu điều chỉnh giảm từ 01/08/2014 đến 31/12/2015: (723.478.089.715) đồng. Tổng Công ty đã hạch toán giảm trừ doanh thu các đơn vị trực thuộc vào thời điểm 14/01/2016 - thuộc giai đoạn lập Báo cáo tài chính chuyển cổ phần.

Năm 2015, chỉ tiêu doanh thu thuần của Công ty mẹ và hợp nhất đều tăng so với năm 2014 (lần lượt tăng 8,07% và 7,35%). Tuy nhiên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong năm 2015 của Tổng công ty có giá trị âm do có nhiều khoản vay bằng ngoại tệ, trong năm 2015, tỷ giá USD biến động tăng, do đó Tổng công ty phải chịu khoản lỗ do chênh lệch tỷ giá, dẫn tới chỉ tiêu lợi nhuận trên cả báo cáo Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất đều giảm mạnh so với năm 2014.

²Ngày 23/03/2016 theo Văn bản số 45/2016/BCKT/PKF-VPC của Công ty TNHH PKF Việt Nam

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của công ty trong ngành

Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP là đơn vị trực thuộc Tập đoàn công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam (Vinacomin) – một trong ba trụ cột trong ngành năng lượng quốc gia với vai trò là nhà cung cấp than chính cho các nhà máy nhiệt điện than. Hiện tại Tổng công ty Điện lực TKV đang là nhà cung cấp điện thứ 3 sau nhóm EVN và PVN, quản lý và vận hành 5 nhà máy nhiệt điện than với tổng công suất khoảng 1.550 MW (chiếm khoảng 5% tổng công suất toàn hệ thống) bao gồm Na Dương, Cao Ngạn, Sơn Động, Đông Triều, Cẩm Phả 1&2.

Điểm thuận lợi với các nhà máy của Tổng công ty là các nhà máy đều nằm ở khu vực gần mỏ than và nguồn nhiên liệu được đảm bảo, và cả 5 nhà máy đều sử dụng công nghệ lò hơi tầng sôi tuần hoàn (CFB), sử dụng nguồn nhiên liệu than xấu (loại than có nhiệt lượng thấp, khó tiêu thụ nội địa, trước đây chủ yếu xuất khẩu cho các nhà máy nhiệt điện Trung Quốc).

Về đầu tư xây dựng, Tổng công ty đang thực hiện đầu tư công trình thủy điện đầu tiên là Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5 (2x75 MW) với tổng mức đầu tư 6.111 tỷ đồng. Ngoài ra, hiện tại Tổng công ty đang thực hiện công tác chuẩn bị cho các dự án khác trong tương lai với tổng công suất lên đến 4.150 MW: Na Dương II (110 MW), Cẩm Phả 3 (440 MW), Quỳnh Lập (1.200 MW), Hải Phòng 3 (2.400 MW). Dự kiến khi các dự án này hoàn thành, tổng công suất của Tổng công ty sẽ nâng lên khoảng 5.880 MW, gấp gần 4 lần hiện tại (chiếm xấp xỉ 8% tổng công suất toàn hệ thống năm 2020 theo Quy hoạch Điện VII).

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành Điện Việt Nam có triển vọng khả quan với nhu cầu tăng mạnh và kỳ vọng tiêu thụ tiếp tục phát triển. Theo Quy hoạch Điện VII, dự báo nhu cầu tiêu thụ điện toàn quốc đến năm 2020 là 289,9 tỷ kWh, năm 2030 là 615,2 tỷ kWh (tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ điện bình quân giai đoạn 2016 – 2020 và 2021 – 2030 lần lượt là 11,3% và 7,8%/năm). Theo đó, công suất nguồn điện đến năm 2020 đạt 75.000 MW, năm 2030 đạt 146.800 MW.

Ngoài ra, ngành Điện hiện đang ở giai đoạn cơ cấu, loại bỏ dần sự độc quyền của EVN trong cả ba khâu: phát điện, truyền tải và phân phối điện năng; khuyến khích các nhà đầu tư tư nhân tham gia để tạo ra một thị trường điện cạnh tranh thực sự. Do đó ngành thu hút nhiều nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài chủ yếu đến từ Trung Quốc, Mỹ, Hàn Quốc, Hồng Kông, Thái Lan và Malaysia. Các nước như Nhật Bản, Singapore, Ấn Độ và Anh Quốc cũng đang quan tâm đến ngành Điện Việt Nam. Do đó, ngành Điện có nhiều tiềm năng hấp dẫn các nhà đầu tư. Giá bán điện có thể tăng từ 10 đến 15%/năm, đạt đến mức 9 cents/kWh vào năm 2020 đồng thời khung pháp lý cũng được cập nhật và hoàn thiện, tạo điều kiện cho các công ty.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong công ty

Bảng 5: Cơ cấu lao động Tổng công ty tại thời điểm 30/06/2016

Phân loại lao động	Số lượng người
Phân theo đối tượng lao động	
Lao động trực tiếp	926
Lao động gián tiếp	219
Lao động phụ trợ	408
Phân theo trình độ lao động	
Lao động có trình độ đại học và trên đại học	586
Lao động có trình độ trung cấp và cao đẳng	539
Lao động có trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật	428
Lao động có trình độ phổ thông	0
Phân loại theo loại hợp đồng lao động	
Lao động viên chức quản lý	30
Lao động không xác định thời hạn	1.423
Lao động xác định thời hạn từ 1-3 năm	100
Lao động thời vụ	0
Lao động thử việc	0
Tổng số lao động	1.553

(Nguồn: Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP)

8.2. Chính sách đối với người lao động

- Chính sách tuyển dụng: Cán bộ công nhân viên được tuyển dụng đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty, đảm bảo hội tụ đủ yêu cầu về trình độ năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển, ưu tiên tuyển dụng chuyên gia có trình độ cao trong các khâu then chốt về quản lý kỹ thuật.

- Chính sách đào tạo: Tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo cán bộ công nhân viên có mục tiêu phù hợp với chiến lược phát triển từng thời kỳ và chiến lược phát triển dài hạn của Tổng Công ty, trong đó ưu tiên và nhanh chóng đào tạo nâng cao năng lực quản lý, vận hành thiết bị. Nội dung đào tạo phải sát với thực tế vận hành và quản lý của từng đơn vị và của Tổng Công ty. Song song với việc gửi đi đào tạo phải làm tốt chính sách đào tạo tại chỗ, luân chuyển cán bộ.

- Chính sách đãi ngộ: Đảm bảo công bằng, công khai, chính sách lương, thưởng gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để cán bộ công nhân viên sáng tạo trong công việc, khuyến khích các thành viên làm việc tốt, chất lượng cao, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo tinh thần thi đua của mọi người, không bình quân chủ nghĩa, đa dạng hóa hình thức đãi ngộ

và mở rộng đối tượng đãi ngộ. Tiền lương bình quân của người lao động 6 tháng đầu năm 2016 là 8,3 tr.đ/người/tháng

9. Chính sách cổ tức

Tổng công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng Quản trị xây dựng, đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định trên nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp.
- Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP chính thức thành lập và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 15/01/2016 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0104297034 trên cơ sở cổ phần hóa Tổng công ty Điện lực - Vinacomin, theo đó, Tổng công ty chỉ thực hiện chi trả cổ tức từ năm 2016 trở đi.

10. Tình hình tài chính

▪ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Các khoản phải nộp được Tổng Công ty thực hiện theo đúng luật định.

▪ Các khoản phải nộp theo luật định

Tổng Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản Thuế giá trị gia tăng, Thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế, phí khác theo các quy định của Nhà nước.

▪ Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện chia cổ tức và trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ và luật định.

• Tổng dư nợ vay

Bảng 6: Số dư các khoản vay của Tổng Công ty qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.490.489	2.557.056
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17.163.964	16.540.465
Tổng	19.654.453	19.097.521

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán)

▪ **Tình hình công nợ hiện nay**

❖ **Các khoản phải thu**

Bảng 7: Chi tiết các khoản phải thu của Tổng Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1. Các khoản phải thu ngắn hạn	2.319.907	3.162.970
Phải thu khách hàng	2.204.807	3.065.538
Trả trước cho người bán	32.262	30.415
Các khoản phải thu khác	88.022	72.245
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(5.184)	(5.228)
2. Các khoản phải thu dài hạn	6.042	6.948
Phải thu dài hạn khác	6.042	6.948
Tổng cộng	2.325.949	3.169.918

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán)

❖ **Các khoản phải trả**

Bảng 8: Chi tiết các khoản phải trả của Tổng công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
I	Nợ ngắn hạn	5.936.382	5.124.600
1	Vay và nợ ngắn hạn	2.490.489	2.557.056
2	Phải trả người bán	1.824.394	2.050.416
3	Người mua trả tiền trước	80	2.489
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	32.773	79.050
5	Phải trả người lao động	70.263	74.069
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.417.222	258.662
7	Phải trả ngắn hạn khác	82.945	81.346
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18.216	21.512
II	Nợ dài hạn	17.819.233	17.160.532
1	Phải trả dài hạn người bán	655.269	620.067

2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17.163.964	16.540.465
	Tổng cộng	23.755.615	22.285.132

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán)

❖ Các khoản đầu tư tài chính

Bảng 9: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính của Tổng công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
2. Đầu tư tài chính dài hạn	951.227	679.065
Đầu tư dài hạn khác	1.003.407	941.247
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(52.180)	(262.182)
Tổng cộng	951.227	679.065

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán)

Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ năm 2014 và năm 2015

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
I.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,60	0,99
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,57	0,96
II.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,80	0,76
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	4,03	3,19
III.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	21,81	53,34
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,27	0,30
IV.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (*)			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,93	N/A
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,53	N/A
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản bình quân	%	1,05	N/A

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
4	Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,16	N/A

(Nguồn: BCTC Công ty mẹ năm 2014, 2015 đã kiểm toán)

(* Năm 2015, lợi nhuận sau thuế của công ty âm nên không tính các chỉ tiêu về khả năng sinh lời.

Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất năm 2014 và năm 2015

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
I.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,47	0,68
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,42	0,64
II.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,82	0,79
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	4,59	3,86
III.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	21,65	39,48
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,37	0,40
IV.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (*)			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,66%	N/A
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,68%	N/A
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản bình quân	%	0,98%	N/A
4	Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,93%	N/A

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2014, 2015 đã kiểm toán)

(* Năm 2015, lợi nhuận sau thuế của công ty âm nên không tính các chỉ tiêu về khả năng sinh lời.

11. Tài sản

Bảng 12: Giá trị TSCĐ tại thời điểm 31/12/2015 (công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/nguyên giá
----	-----------	------------	-----------------	----------------------------

I.	Tài sản cố định hữu hình	21.563.827	15.262.104	70,78%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	6.459.811	5.649.181	87,45%
2	Máy móc thiết bị	14.112.546	9.028.980	63,98%
3	Phương tiện vận tải	490.453	300.173	61,20%
4	Thiết bị văn phòng	71.877	25.272	35,16%
5	Tài sản cố định hữu hình khác	429.140	258.497	60,24%
II.	Tài sản cố định vô hình	35.376	33.781	95,49%
1	Quyền sử dụng đất	33.900	33.176	97,86%
2	Phần mềm máy vi tính	1.248	493	39,50%
3	Tài sản cố định vô hình khác	228	112	49,12%
Tổng cộng (I+II)		21.599.203	15.295.885	70,82%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2015 đã kiểm toán)

Bảng 13: Giá trị Tài sản dở dang dài hạn (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
I.	Tài sản dở dang dài hạn	3.908.710	92.573
1	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	20.435
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3.908.710	72.138
	Dự án Nhà máy nhiệt điện Đồng Nai 5	3.272.758	23.532
	Dự án San gạt mặt bằng Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân	579.273	-
	Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quỳnh Lập	16.973	17.231
	Dự án Nhà máy Nhiệt điện Na Dương 2	5.420	5.807
	Dự án bãi thải xỉ Nhà máy Nhiệt điện Sơn Động	4.052	-
	Bồi thường, giải phóng mặt bằng khu đổ xỉ Đồng Giếng To	10.860	2.923
	Xây dựng bãi thải xỉ Nhà máy Nhiệt điện Na Dương	17.275	19.271
	Dự án khác	2.099	3.373

(Nguồn: BCTC riêng năm 2015 đã kiểm toán)

Bảng 14: Giá trị TSCĐ tại thời điểm 31/12/2015 (hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/nguyên giá
I.	Tài sản cố định hữu hình	32.937.481	23.439.758	71,16%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	8.974.690	7.821.555	87,15%
2	Máy móc thiết bị	22.873.364	14.987.972	65,53%
3	Phương tiện vận tải	572.256	337.225	58,93%
4	Thiết bị văn phòng	74.498	25.914	34,78%
5	Tài sản cố định hữu hình khác	442.673	267.092	60,34%
II.	Tài sản cố định vô hình	38.163	36.306	95,13%
1	Quyền sử dụng đất	36.479	35.701	97,87%
2	Phần mềm máy vi tính	1.456	493	33,86%
3	Tài sản cố định vô hình khác	228	112	49,12%
Tổng cộng (I+II)		32.975.644	23.476.064	71.19%

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán)

Bảng 15: Giá trị Tài sản dở dang dài hạn (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
I.	Tài sản dở dang dài hạn	4.716.708	96.577
1	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	20.435
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	4.716.708	76.142
	Dự án Nhà máy nhiệt điện Đồng Nai 5	3.272.758	23.532
	Dự án San gạt mặt bằng Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân	579.273	-
	Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quỳnh Lập	16.973	17.231
	Dự án Nhà máy Nhiệt điện Na Dương 2	5.420	5.807
	Dự án bãi thải xỉ Nhà máy Nhiệt điện Sơn Động	4.052	-

Bồi thường, giải phóng mặt bằng khu đô thị Đồng Giếng To	10.860	2.923
Xây dựng bãi thải xỉ Nhà máy Nhiệt điện Na Dương	17.275	19.271
Dự án Nhà máy Nhiệt điện Nông Sơn	792.771	137
Dự án khác	17.326	7.241

(Nguồn: BCTC Hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán)

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 16: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức Công ty mẹ Tổng công ty Điện lực – TKV

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016
Vốn điều lệ	6.800.000	-	6.800.000	-
Doanh thu thuần	6.957.000	(4,73%)	7.358.000	5,76%
Lợi nhuận sau thuế	135.000	N/A	242.100	79,33%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,94%	N/A	3,29%	N/A
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	1,99%	N/A	3,56%	N/A
Cổ tức	1,90%	N/A	3,50%	N/A

(Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần 1 ngày 29/12/2015 Tổng Công ty Điện lực TKV)

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Tổng Công ty được xây dựng dựa trên tình hình thị trường điện, tình hình khả dụng và công suất lắp đặt của từng tổ máy, tình hình sửa chữa các tổ máy theo kế hoạch hàng năm, định mức kinh tế kỹ thuật của từng nhà máy, giá nguyên vật liệu đầu vào và giá điện trên thị trường điện cạnh tranh và trong hợp đồng mua bán điện của các nhà máy (trừ Đồng Nai 5 do đặc thù là nhà máy thủy điện, nên giá bán điện chưa tới 1.000 đồng/kWh, giá bán điện của 4 nhà máy nhiệt điện của Tổng Công ty (bao gồm Na Dương, Cao Ngạn, Sơn Động, Đông Triều) đều xoay quanh mức 1.200 – 1.300 đồng/kWh). Theo đó, doanh thu dự kiến năm 2016 là khoảng 6.957 tỷ đồng, giảm 4,73% so với năm 2015. Tuy nhiên, dự kiến vẫn có cổ tức trong năm 2016 do trong năm 2016 chi phí tài chính sẽ giảm vì không phải hạch toán các khoản chi phí chênh lệch tỷ giá lớn như trong năm 2015.

Ngoài phương án cơ sở nêu trên, Tổng Công ty cũng đã tính toán phương án phát điện sản lượng cao trong trường hợp nhu cầu của lưới và giá thị trường hội đủ điều kiện để các nhà máy phát huy hết công suất. Theo phương án này, sản lượng điện sản xuất năm 2016 sẽ đạt 5.770 triệu kWh, tương ứng với lợi nhuận tăng thêm 66 tỷ so với mức 135 tỷ theo kế hoạch hiện nay.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch: Không

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

▪ **Chiến lược**

Đổi mới Tổng công ty về mô hình tăng trưởng, cơ cấu kinh doanh, cơ cấu tổ chức và cơ chế quản lý, đảm bảo sự ổn định trên cơ sở đổi mới có sự kế thừa những thành tựu đã đạt được nhằm gia tăng mọi năng lực sản xuất sẵn có trong Tổng công ty, khai thác các tiềm năng, thế mạnh trên địa bàn, phát huy các lợi thế thị trường nội bộ của Tập đoàn, nhằm mục tiêu tăng trưởng nhanh, phát triển bền vững, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, đáp ứng nhu cầu về an ninh năng lượng của quốc gia.

▪ **Định hướng phát triển giai đoạn 2015-2017**

- Khai thác vận hành hiệu quả các nhà máy nhiệt điện hiện có.
- Hoàn thành các dự án nhà máy điện đang giai đoạn đầu tư.
- Tập trung các nguồn lực, các sản phẩm trí tuệ để hoàn thiện các phương án sản xuất, các nghiên cứu khoa học, đề tài cải tiến công nghệ nhất là các cải tiến có giá trị thực tiễn.
- Thành lập các tổ chuyên gia chuyên sâu vào một số lĩnh vực của thực tế sản xuất như: Các chuyên gia về C&I, Tuabin, Lò hơi... để có thể phối hợp, hỗ trợ các đơn vị thành viên trong toàn Tổng công ty.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Họ tên	Chức vụ	Thành viên điều hành/không điều hành
1	Nguyễn Trọng Hùng	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Nguyễn Đức Pha	Thành viên HĐQT	Không điều hành
3	Ngô Trí Thịnh	Thành viên HĐQT	Điều hành
4	Hoàng Phó Hiềng	Thành viên HĐQT	Điều hành
5	Phạm Xuân Phong	Thành viên HĐQT	Điều hành

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

- Họ tên: Nguyễn Trọng Hùng

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 14/10/1962
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: Số nhà 55, ngõ 266 Đội Cấn, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 55, ngõ 266 Đội Cấn, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0912216718
- Số CMND: 012519646 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 03/05/2002
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ tự động hóa
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Chủ tịch HĐQT
- Quá trình công tác:

1987 – 11/1988	Cán bộ viện nghiên cứu 481	Tổng cục Kỹ thuật – Bộ Quốc Phòng
12/1998 – 08/2000	Cán bộ cục Tiêu chuẩn Đo lường	Tổng cục Kỹ thuật- Bộ Quốc Phòng
9/2000 – 10/2002	Trưởng phòng đo lường	Cục đo lường chất lượng
11/2002 – 11/2008	Trưởng phòng KH-CN-MT	Tổng cục Kỹ thuật- Bộ Quốc Phòng
12/2008 – 12/2009	Phó Ban Điện lực	Tập đoàn Than- Khoáng sản Việt Nam
01/2010 – 02/2012	Trưởng Ban KH	Tổng công ty Điện lực – Vinacomin
03/2012 - 07/2012	Phó giám đốc	Công ty Nhiệt điện Na Dương Vinacomin
08/2012 – 09/2014	Phó Tổng giám đốc	Tổng công ty Điện lực – Vinacomin
10/2014 – 01/2016	Trưởng ban Tập đoàn - Thành viên Ban Quản lý vốn đầu tư tại các doanh nghiệp	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
	Chủ tịch HĐQT	Tổng công ty Điện lực – Vinacomin
Từ 01/2016 đến nay	Trưởng ban Tập đoàn - Thành viên Ban Quản lý vốn đầu tư tại các doanh nghiệp	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
	Chủ tịch HĐQT	Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng ban Tập đoàn - Thành viên Ban quản lý vốn Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN đầu tư tại các DN
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, tương ứng 0,0015% tổng số cổ phần

- Sở hữu đại diện: đại diện cho Tổ chức (Tập đoàn Công nghiệp than – Khoáng sản Việt Nam: 677.808.500 cổ phần, tương ứng 99,678% tổng số cổ phần)
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương ứng 0% số cổ phần)

- Các khoản nợ đối với Công ty: 0

Chức vụ: Thành viên HĐQT

- Họ tên: Nguyễn Đức Pha
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 21/9/1963
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: Tổ 4, Bằng B, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.
- Chỗ ở hiện tại: Tổ 4, Bằng B, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0988756468
- Số CMND: 013165587 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 14/03/2009
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT
- Quá trình công tác:

03/1986-9/1991	Nhân viên	Mỏ than Na Dương
10/1991 – 06/1997	Đốc công cơ điện	Mỏ than Na Dương
7/1997 – 11/1997	Phó phòng cơ điện	Mỏ than Na Dương
11/1997 – 02/1998	Quyền trưởng phòng cơ điện	Mỏ than Na Dương
03/1988 – 09/1999	Trưởng phòng cơ điện	Mỏ than Na Dương
10/1999 – 03/2002	NV Ban QLDA	Nhiệt điện Na Dương - Vinacomin
04/2002 – 09/2002	Phó phòng Kỹ thuật Ban QLDA	Nhiệt điện Na Dương - Vinacomin
10/2002 – 01/2004	Trưởng phòng Kỹ thuật Ban QLDA	Nhiệt điện Na Dương - Vinacomin
02/2004 - 7/2008	Phó Giám đốc	Nhiệt điện Na Dương - Vinacomin
08/2008 đến nay	Giám đốc	Ban QLDA NM Thủy điện Đồng Nai 5 - Vinacomin.(nay là Công ty Thủy điện Đồng Nai 5- TKV)
01/2016 đến nay	Thành viên HĐQT	Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty Thủy điện Đồng Nai 5- TKV
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 10.800 cổ phần, tương ứng 0,0016% tổng số cổ phần
 - Sở hữu đại diện cho Tổ chức: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 3.200 cổ phần (tương ứng 0,0005% số cổ phần). Chi tiết như sau:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Em gái	1.600
2	Nguyễn Thị Yên	Em gái	900
3	Nguyễn Thị Yên	Em gái	700

- Các khoản nợ đối với Công ty: 0

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Họ tên: Ngô Trí Thịnh
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 05/04/1975
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: Phòng 704, chung cư Bộ khoa học và công nghệ, tổ 22 phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Phòng 704, chung cư Bộ khoa học và công nghệ, tổ 22 phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0912667582
- Số CMND: 013210638 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 25/07/2009
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty
- Quá trình công tác:

Từ 10/2001 - 6/2003	Cán bộ kỹ thuật	Ban QLDA NMNĐ Na Dương
Từ 7/2003 - 12/2003	Phó phòng kỹ thuật	Ban QLDA NMNĐ Na Dương
Từ 1/2004 - 11/2005	Trưởng phòng kỹ thuật	Công ty NĐ Na Dương
Từ 12/2005 - 1/2007	Trợ lý GD, kiêm trưởng phòng Kỹ thuật	Công ty NĐ Na Dương
Từ 2/2007 - 3/2007	Phó giám đốc	Công ty NĐ Na Dương
Từ 3/2007 - 4/2011	Giám đốc	Công ty nhiệt điện Na Dương

Từ 4/2011- 10/2011	Giám đốc	Công ty nhiệt điện Sơn Động
Từ 11/2011 – 2/2012	Phó Tổng giám đốc	Tổng công ty Điện lực- Vinacomin
Từ 2/2012– 3/2013	Quyền Tổng giám đốc	Tổng công ty Điện lực- Vinacomin
Từ 3/2013 – 1/2016	Tổng giám đốc	Tổng công ty Điện lực- Vinacomin
Từ 1/2016 đến nay	Tổng giám đốc	Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP
Từ 1/2016 đến nay	Thành viên HĐQT	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 36.200 cổ phần, tương ứng 0,0053% tổng số cổ phần
 - Sở hữu đại diện cho Tổ chức: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương ứng 0% số cổ phần)
- Các khoản nợ đối với Công ty: 0

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty

- Họ tên: Hoàng Phó Hiềng
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 15/02/1961
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: Số 7 ngõ 58, Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, Đống Đa, Hà Nội.
- Chỗ ở hiện tại: Số 7 ngõ 58, Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, Đống Đa, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0913281249
- Số CMND: 012166622 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 12/06/2010
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty
- Quá trình công tác:

11/1981- 06/1984	Cán bộ kế toán	Mỏ than Mông Dương
07/1984 – 04/1986	Phó phòng kế toán	Mỏ than Mông Dương
05/1986-11/1995	Quyền Trưởng phòng	Mỏ than Mông Dương
12/1995- 05/1999	Phó phòng KTTC	Công ty Than Nội Địa

06/1999 - 04/2007	Kế toán trưởng	Ban QLDA NMNĐ Na Dương
05/2007 - 10/2009	Phó giám đốc	Công ty nhiệt điện Na Dương
11/2009 - 01/2016	Kế toán trưởng	Tổng công ty điện lực-Vinacomin.
Từ 01/2016 đến nay	Phó Tổng giám đốc	Tổng công ty điện lực TKV - CTCP
Từ 01/2016 đến nay	Thành viên HĐQT	Tổng công ty điện lực TKV - CTCP

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 23.200 cổ phần, tương ứng 0,0034% tổng số cổ phần
 - Sở hữu đại diện cho Tổ chức: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương ứng 0% số cổ phần)
- Các khoản nợ đối với Công ty: 0

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty

- Họ tên: Phạm Xuân Phong
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 30/10/1973
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: Số 8, ngõ 112/40, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Số 8, ngõ 112/40, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0912066549
- Số CMND: 013622404 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 21/03/2013
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện khí hóa xí nghiệp
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty
- Quá trình công tác:

02/1995 - 03/1997	Cán bộ	Kỹ thuật Nhà máy Xi măng La Hiên
04/1997 - 12/1997	Cán bộ KT	Xí nghiệp VTVT&TT Than, Cty Than Khe Tam
01/1998 - 09/1999	Cán bộ kỹ thuật	Mỏ Than Dương Huy
10/1999 - 12/2003	Cán bộ Kỹ thuật	Ban QLDA NMNĐ Na Dương
01/2004 - 11/2007	Quản đốc PXVH điện kiêm	Công ty NĐ Na Dương

	Trưởng ca nhà máy	
12/2007 - 02/2008	Trưởng phòng kỹ thuật	Công ty NĐ Na Dương
03/2008 - 08/2008	Trưởng phòng SXKD	Ban Điện lực, Tập đoàn TKV
09/2008 - 03/2011	Phó giám đốc	Công ty nhiệt điện Na Dương
04/2011- 03/2014	Giám đốc	Công ty nhiệt điện Na Dương
04/2014 đến nay	Phó Tổng giám đốc	Tổng công ty Điện lực – Vinacomin (nay là Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP)
01/2016 đến nay	Thành viên HĐQT	Tổng công ty Điện lực TKV –CTCP

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 21.800 cổ phần, tương ứng 0,0032% tổng số cổ phần
 - Sở hữu đại diện cho Tổ chức: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: Phạm Thu Sơn (em trai): 2.000 cổ phần (tương ứng 0,0003% số cổ phần)
- Các khoản nợ đối với Công ty: 0

2. Ban kiểm soát

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

- Họ tên: Phạm Văn Thường
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 16/2/1961
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: 16K2, ngõ 145, phố Quan Nhân, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: 16K2, ngõ 145, phố Quan Nhân, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0913267936
- Số CMND: 013017410 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 27/10/2007
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Trưởng ban Kiểm soát Tổng công ty
- Quá trình công tác:

4/1984 - 9/1986	Cán bộ kế toán	Liên hiệp Than Hòn Gai
10/1986 - 4/1996	Cán bộ phòng kế toán	Công ty Than Cẩm Phả
5/1996 - 3/1997	Phó phòng Kế toán	Công ty Than Cẩm Phả
4/1997 - 8/2000	Kế toán trưởng	Công ty Than Cẩm Phả (nay là Công ty xây dựng Mỏ)
9/2000 - 12/2002	Phó giám đốc	Công ty Xây dựng Mỏ
1/2002 - 1/2016	Kế toán trưởng	Công ty CP nhiệt điện Cẩm Phả- Vinacomin
1/2016 đến nay	Trưởng ban Kiểm soát	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần
 - Sở hữu đại diện cho Tổ chức: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương ứng 0% số cổ phần)
- Các khoản nợ đối với Công ty: 0

Chức vụ: Thành viên ban kiểm soát

- Họ tên: Nguyễn Trọng Phúc

- Giới tính: Nam Ngày sinh: 21/08/1983
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: Phòng 4, ngách 26/34 Nguyễn Hồng, Đống Đa, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Phòng 4, ngách 26/34 Nguyễn Hồng, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0902344666
- Số CMND: 012291789 Nơi cấp: CA. Hà Nội Ngày cấp: 16/10/1999
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, thạc sỹ QTKD
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Chuyên viên ban Kế hoạch Tổng công ty
- Quá trình công tác:

2006 – 2007	Chuyên viên tín dụng	Ngân hàng An Bình
2007 – 2009	Chuyên viên tài chính	Công ty tài chính Than – Khoáng sản Việt Nam
2010 đến nay	Chuyên viên Ban Kế hoạch	Tổng công ty Điện lực-Vinacomin (nay là Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP)
1/2016 đến nay	Thành viên Ban Kiểm soát	Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 700 cổ phần, tương ứng 0,0001% tổng số cổ phần
 - Sở hữu đại diện cho Tổ chức: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương ứng 0% số cổ phần)
- Các khoản nợ đối với Công ty: 0

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

- Họ tên: Bùi Thu Thái
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 18/03/1981
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: P2936, CT12B, KĐT Kim Văn Kim Lũ, Hoàng Mai, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: P2936, CT12B, KĐT Kim Văn Kim Lũ, Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0936831416
- Số CMND: 142018195 Nơi cấp: CA Hải Dương Ngày cấp: 13/06/2014

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
 - Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Phó trưởng ban Đầu tư Tổng công ty
 - Quá trình công tác:

08/2004 - 05/2005	Kỹ sư	Công ty TNHH Kỹ thuật Fusione Việt Nam
09/2005 - 09/2006	Kỹ sư xây dựng	Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư thương mại Việt Á
10/2006 - 12/2009	Chuyên viên ban Điện lực	Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam
01/2010 - 11/2014	Chuyên viên Ban Đầu tư	Tổng công ty Điện lực- Vinacomin
12/2014 đến nay	Phó Trưởng ban Đầu tư	Tổng công ty Điện lực – Vinacomin (nay là Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP)
1/2016 đến nay	Thành viên BKS	Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 2.700 cổ phần, tương ứng 0,0004% tổng số cổ phần
 - Sở hữu đại diện cho Tổ chức: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương ứng 0% số cổ phần)
 - Các khoản nợ đối với Công ty: 0
- 3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý**

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ngô Trí Thịnh	Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	Như mục 1. Cơ cấu, thành phần HĐQT
2	Hoàng Phó Hiềng	Phó Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	Như mục 1. Cơ cấu, thành phần HĐQT
3	Phạm Xuân Phong	Phó Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	Như mục 1. Cơ cấu, thành phần HĐQT
4	Nguyễn Văn Hải	Phó Tổng giám đốc	

5	Bùi Minh Tân	Phó Tổng giám đốc	
6	Nguyễn Thị Hà	Kế toán trưởng	

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

- Họ tên: Nguyễn Văn Hải
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 28/02/1960
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: Nhà 5B- Tổ 10- phường Trung Hòa- Cầu Giấy- Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Nhà 5B- Tổ 10- phường Trung Hòa- Cầu Giấy- Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0913286170
- Số CMND:013142928 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 11/03/2009
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác, Cơ điện
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty
- Quá trình công tác:
 - 10/1976 - 08/1987 Đi bộ đội ở biên giới Tây Nam – Sang Campuchia và biên giới phía Bắc
Sỹ quan (thượng úy – trợ lý tuyên huấn) khi chuyển ngành
 - 09/1987 - 07/2007 Giáo viên, Trường CNKT mỏ (nay là trường Cao đẳng nghề công nghiệp Việt Bắc)
Trưởng phòng TCHC,
Phó hiệu trưởng (2 năm),
Hiệu trưởng (8 năm)
 - 8/2007 - 6/2014 Giám đốc Công ty cổ phần than- điện Nông Sơn- Vinacomin
 - 7/2014 đến nay Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực – Vinacomin (nay là Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 13.100 cổ phần, tương ứng 0,0019% tổng số cổ phần
 - Sở hữu đại diện cho Tổ chức: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương ứng 0% số cổ phần)
- Các khoản nợ đối với Công ty: 0

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

- Họ tên: Bùi Minh Tân
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 11/02/1981
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: P1101 nhà N05 khu 5-3ha Dịch Vọng- Cầu Giấy- Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: P1101 nhà N05 khu 5-3ha Dịch Vọng- Cầu Giấy- Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0904572489
- Số CMND: 162374822 Nơi cấp: CA Nam Định Ngày cấp: 10/10/2012
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty
- Quá trình công tác:

2004 – 2005	Chuyên viên Phòng Kế toán	Công ty TNHH Canon Việt Nam
2006 - 2009	Chuyên viên Ban điện lực	Tập đoàn TKV
01/2010 - 12/2011	Phó trưởng Ban Đầu tư	Tổng công ty Điện lực – Vinacomin
01/2012 - 03/2014	Trưởng Ban Đầu tư	Tổng công ty Điện lực – Vinacomin
04/2014 đến nay	Phó Tổng giám đốc	Tổng công ty Điện lực – Vinacomin (nay là Tổng công ty Điện lực TKV-CTCP)
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 10.800 cổ phần, tương ứng 0,0016% tổng số cổ phần
 - Sở hữu đại diện cho Tổ chức: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương ứng 0% số cổ phần)
- Các khoản nợ đối với Công ty: 0

Chức vụ: Kế toán trưởng

- Họ tên: Nguyễn Thị Hà
- Giới tính: Nữ Ngày sinh: 29/11/1966
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

- Hộ khẩu thường trú: Số nhà 502-CT6- Yên Hòa – Cầu Giấy – Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 502-CT6- Yên Hòa – Cầu Giấy – Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0913267701
- Số CMND: 100420431 Nơi cấp: CA Quảng Ninh Ngày cấp: 17/11/2003
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Kế toán trưởng Tổng công ty
- Quá trình công tác:

01/1988 - 03/1996	Cán bộ	Công ty CP Chế tạo máy Vinacomin
04/1996 - 04/1998	Phó phòng Kế toán	Công ty CP Chế tạo máy Vinacomin
05/1998 - 02/2010	Kế toán trưởng	Công ty CP Chế tạo máy Vinacomin
03/2010 - 12/2012	Phó trưởng ban Kế toán tài chính	Tổng công ty Điện lực- Vinacomin
01/2013 - 01/2016	Trưởng ban Tài chính	Tổng công ty Điện lực TKV – CTCP
01/2016 đến nay	Kế toán trưởng	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 5.400 cổ phần, tương ứng 0,0008% tổng số cổ phần
 - Sở hữu đại diện cho Tổ chức: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần (tương ứng 0% số cổ phần)
- Các khoản nợ đối với Công ty: 0

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Sau khi hoàn tất việc đăng ký giao dịch với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty sẽ tiến hành áp dụng các tiêu chuẩn, thông lệ và quy định về quản trị công ty đại chúng và luật doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như tăng cường hình ảnh thương hiệu của Tổng công ty trên thị trường chứng khoán.

Ngoài ra, công ty sẽ thực hiện sắp xếp nhân sự toàn Tổng công ty hoạt động theo mô hình mới, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ từng bộ phận, phòng/ban, xây dựng quy chế phối hợp hoạt động. Theo đó, Tổng công ty sẽ thực hiện xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế, quy định mới làm cơ sở cho hoạt động thường xuyên của toàn Tổng công ty sau khi cổ phần hóa, bao gồm: Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty, quy chế tài chính, quy chế quản lý người đại diện tại doanh nghiệp khác, quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,...

Công ty đã và đang áp dụng những quy trình quản trị chuyên nghiệp, với tiêu chí vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo, thực tế quy trình quản trị quốc tế nhưng vẫn phù hợp đặc thù của các văn bản, chính sách pháp luật và những đặc thù về kinh tế, xã hội Việt Nam.

Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính sẽ được củng cố đồng thời nâng cao quản trị chất lượng nội bộ, giám sát chặt chẽ các quy trình tài chính kế toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan quản lý đúng thời hạn theo quy định; hệ thống giám sát nội bộ sẽ được củng cố để kiểm soát hoạt động của toàn Tổng công ty.

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV CTCP

TỔNG GIÁM ĐỐC



Ngô Trí Thịnh

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phái Việt Anh

